



Câu lạc bộ thơ
TÂN HÌNH THỨC

VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC VÀ THẢO LUẬN

Báo Giấy • Tháng 12 năm 2020 • Năm thứ 4 • Số 63
Email: baogiaytanhinhthuc@gmail.com • www.thotanhinhthucviet.vn



Minh họa Kiều, nguồn Internet



Âm Nhạc và Hoa, tranh Hồ Hữu Thử, nguồn Internet



Vườn Xuân Trung Nam Bắc, sơn mài Nguyễn Gia Trí, nguồn Internet

POETRY JOURNAL IN PRINT • BÁO GIẤY

Print it out yourself

Vietnamese & English Poetry • Two-Monthly
December 2020 • Number 63

Publisher: Tan Hinh Thuc Publishing Club
USA
www.thotanhinhthucviet.vn

ISSN: 2475-2274

Contact: Khe Iem, email: baogiytanhinhthuc@gmail.com

Editorial Staff: Richard Sindt, Khế Iêm, Trần Vũ Liên Tâm, Điểm Thơ

About Us

When we read words on paper in Western-influenced languages, we read in a linear way: from left to right, from top to bottom, line by line, from beginning to end. But reading on the Internet is often done in a non-linear way; web pages usually contain more than one readable item, so the reader is tempted to jump around and not concentrate. When reading web pages, we tend to read more quickly and less deeply than when we read on paper. Báo Giấy (Poetry Journal in Print) seeks to allow both kinds of reading.

The world is becoming ever smaller, and every civilization is reaching out to others because we are all in the same race; human. Humanity requires understanding and peaceful exchanges which will enrich our lives. In the age of the Internet, poetry has become a simple and convenient means to rapidly discover and begin to understand the cultures of many different peoples.

Báo Giấy is non-profit organization, and the Editorial Staff are all working volunteers. If you want to be member of Báo Giấy, please, send us an email.

“Thế giới trở nên ngày càng nhỏ hẹp, và mỗi nền văn minh đều vươn tới những nền văn minh khác bởi lẽ tất cả chúng ta đều cùng thuộc một nòi là giống người. Nhân loại cần đến những cuộc trao đổi trên cơ sở thông cảm lẫn nhau và hòa bình để làm phong phú cuộc sống của chúng ta. Trong thời đại Internet, thơ đã trở nên một phương tiện giản đơn và thuận tiện để phát hiện nhanh chóng và bắt đầu hiểu được những nền văn hóa của nhiều dân tộc khác nhau.”

Thư Tòa Soạn

Tờ báo song ngữ *Poetry Journal* # 11 gồm 36 trang, với 9 bài thơ Tân hình thức Việt dịch qua tiếng Anh, và thơ của 20 nhà thơ Mỹ dịch qua tiếng Việt. Đây là số báo nhiều trang nhất, gần gấp đôi so với số báo trước, và là số đặc biệt về con Virus Vũ Hán. Báo song ngữ *Poetry Journal* là tờ báo duy nhất ở hải ngoại tiếp cận với những nhà thơ nổi tiếng của dòng chính Mỹ, bao gồm cả thơ tự do lẫn thể luật. Cũng chính vì vậy mà đã có đề nghị tổ chức cuộc hội thảo về thơ Mỹ và Việt của tạp chí *Sông Hương* vào năm 2016. Cuộc hội thảo tuy không được giấy phép, nhưng cũng đã tạo nên tiếng vang, đưa tới cuộc hội thảo về thơ Tân hình thức, đại học văn hóa Hà Nội. Và sau đó là buổi đọc thơ Mỹ Việt do nhà thơ danh dự tiểu bang California, Dana Gioia, tổ chức tại Irvine, ngày 20 tháng 11, 2016, với sự tham dự của Khế Iêm và nhạc sĩ Tina Huỳnh. Trước đó, vào năm 2006, là cuộc hội thảo (panel), chủ đề, “Poetry as a Window on History and Change in Southeast Asia” (Thơ như cánh cửa sổ qua lịch sử và biến đổi tại Đông Nam Á), với ba nước Thái Lan, Phi Luật Tân và Việt Nam.

Thơ gắn liền với ngôn ngữ, mà ngôn ngữ lại gắn liền với hồn dân tộc. Thơ, nếu dịch ra ngôn ngữ khác, chỉ còn xác chứ hồn thì không. Riêng với thơ Mỹ, thuộc ngôn ngữ đa âm, bao gồm 2 yếu tố *Ý tưởng* và *Nhịp điệu*, cần dịch ra tiếng Việt, để người làm thơ có thể học hỏi thêm. Vì thơ Việt là một ngôn ngữ đơn âm, nên thơ vần điệu không thể chuyển tải tư tưởng, và thơ tự do chỉ là những suy nghĩ rời rạc. Cái hay của thơ là cái hay ở cách dùng chữ. ***Mục đích của thơ Tân hình thức Việt là kết hợp giữa vần điệu và tự do, tạo thành một thể thơ mới, phù hợp với hai yếu tố Ý tưởng và Nhịp điệu***, để chuyển dịch và giới thiệu ra ngoài thế giới. Nhưng cả hai yếu tố đều khó đối với người làm thơ. Ý tưởng không mới, còn nhịp điệu cũng không đủ mạnh. Bài thơ đọc lên tưởng như một đoạn văn xuôi xuống dòng. Vì vậy, số lượng thơ đạt tiêu chuẩn hay, không nhiều. Nhưng chính nhờ một số thơ đạt yêu cầu nên thơ Tân hình thức Việt mới trở thành một phong trào thơ, được giới học thuật và khoa bảng quan tâm. Thơ là hình thái của sáng tạo, mà sáng tạo phải đổi mới.

Trở lại vấn đề dịch thuật. Khi chuyển dịch từ ngôn ngữ này qua ngôn ngữ khác, là cả một vấn đề. Thơ tùy thuộc vào ngôn ngữ, nên khi chuyển dịch, âm thanh của ngôn ngữ biến mất. Với tiếng Anh là ngôn ngữ đa âm, dù là thơ vần hay tự do, chúng ta vẫn giữ được ý tưởng của câu dòng, nhưng với tiếng Việt, là ngôn ngữ đơn âm, thơ không chuyển chở ý tưởng, nếu dịch ra ngôn ngữ khác, sẽ thành vô nghĩa. Ngay cả với truyện và tiểu luận, muốn dịch ra tiếng Anh, nội dung phải lồi cuốn được người đọc Mỹ. Thơ Mỹ, cũng cần dịch ra tiếng Việt, giúp cho người làm thơ Việt quen dần với cách tạo ý tưởng trong thơ. Báo song ngữ *Poetry Journal* vì 6 tháng mới ra một số, cần kết hợp với *Báo giấy*, 2 tháng một số, để trở thành một loại báo thơ với đầy đủ các thể loại và dịch thuật. Nếu trước kia, chúng ta chuyển tải thơ Tân hình thức Việt ra tiếng Anh, thì bây giờ, tạm dừng lại, chờ cho đến khi đáp ứng được hai tiêu chuẩn, *ý tưởng* và *nhịp điệu*.

Một thay đổi mới: Nếu trước kia, chúng ta thường dịch thơ Mỹ ra tiếng Việt, và thơ Tân hình thức Việt qua tiếng Anh, thì bây giờ, con virus Vũ Hán gợi cho chúng ta một ý tưởng: dịch những bài viết mới, là tâm tư của con người trước những biến động thời thế, bằng tiếng Việt ra tiếng Anh, phổ biến ra ngoài thế giới.

- The Wuhan Virus And the Tragedy of Suffering (Virus Vũ Hán và Bi Kịch Khổ Đau)
- Wuhan Virus and Consulting Humanity (Virus Vũ Hán và Vương Vấn Tình Người)

- Wuhan Virus and Zero Degrees of Consciousness (Virus Vũ Hán và Độ Không Tâm Thức)
- Wuhan Virus Drawings & Love Stories (Virus Vũ Hán và Câu Chuyện Tình Yêu)
- (Virus Vũ Hán và Tâm Tư Sầu Muộn)

Phần tiếng Anh 4 tiểu luận được đăng trên Blog Italy, sau đó, 2 tiểu luận song ngữ đầu tiên đã đăng trên *Poetry Journal* # 11. Những tiểu luận sau đó sẽ được lần lượt đăng trên *Báo Giấy*. Phần tiếng Anh đã được đăng trên Blog của Italy: <http://imagine.poesia.over-blog.it/> bao gồm thêm: *The Reverie-Forbidden Fruit And The World of Words* by Trầm Phục Khắc, translated by Trần Vũ Liên Tâm, Những bài thơ: *Con Mèo Đen* (Black Cat), *Chairs* (Những Chiếc Ghế), *Cà Phê* (Coffee), *Chợ Trời* (Air-Market), Các tiểu luận: *Giới Thiệu Thơ Tân Hình Thức Việt, Nhắc Lại 10 Năm* (Introduction To Vietnamese New Formalism Poetry, A Review After 10 Years), *Thơ Việt Trên Đường Biến Đổi* (Contemporary Vietnamese Poetry On The Path Of Transformation, A Portrait Of Vietnamese Literature)

Giải thưởng thơ Tân hình thức Việt: Với sự đóng góp của các nhà thơ Phạm Quốc Bảo, Nguyễn Lương Ba, Trầm Phục Khắc thêm vào quỹ thơ Tân hình thức, dùng số tiền lời hàng năm cho giải thưởng. Theo sự góp ý của nhà thơ Lê Hưng Tiến: “Có thể chúng ta sẽ tận dụng những mạnh thường quân yêu quý văn nghệ để có nhiều kinh phí làm giải thưởng. Giải thưởng thật lớn thì hiệu quả lan tỏa với những người hoạt động sáng tạo tham gia mới rộng. Hơn nữa, giải thưởng lớn này sẽ làm ảnh hưởng đến đông đảo đến những ai chưa quan tâm hoặc chưa biết gì về trào lưu Tân hình thức. Khi đó, chắc chắn Tân hình thức sẽ được thu hút sự nghiên cứu của hàn lâm, của nhà trường, và của những tên tuổi đóng góp cho Tân hình thức. Quan trọng mình phải tìm kiếm và xây dựng cho đối tượng sáng tạo có được thương hiệu về tên tuổi thì Tân hình thức mới có hiệu ứng với xã hội.” Sau đây là bài thơ Tân hình thức tiêu biểu:

Khe Iem
THE BICYCLE POEM

For Dr. Carol J. Compton

The man leans the bicycle
against the wall, just in time
as the storm pours down, bringing
rain and rain and rain, erasing

borders between light [and] dark
and things and blurring dust, pushing
the man slowly slowly back
the distance between the sounds

of rain dropping on eaves and
cold wind, and the bicycle
gaining on gaining on until
the various shapes, the circles,

Khé Iêm
BÀI THƠ XE ĐẠP

Tặng Dr. Carol J. Compton

Người đàn ông dựa xe đạp
vào vách tường vừa kịp
con giông ập xuống mang
theo mưa và mưa và

mưa xoá nhoà biên cương
giữa sáng tối và sự
vật và bụi mờ đầy
người đàn ông dần dần

lùi lại khoảng cách giữa
tiếng rơi mái hiên và
gió lạnh và chiếc xe
lấn tới lấn tới cho

the spokes, the edgy corners
were deeply embedded in
the wall [of] discolor to
become a realism painting

and the man is the shadow
fading and the storm and rain
and the amplitude between
two ways of reality still holds

many years after, in the
memories of the man, those
moments bizarre as if [it
was] a story which happened

only in the mind.

Translated into English by Tran Vu Lien Tam

* This poem was read by poet Dana Gioia in his Poetry Reading on November 20, 2016, at Katie Wheeler Library, Irvine, Orange County, California.

đến khi những đường cong
vòng tròn những nan hoa
những góc cạnh khảm sâu
vào bức tường đã ó

màu thành bức tranh hiện
thực và người đàn ông
là chiếc bóng phai mờ
và cơn giông và mưa

và biên độ giữa hai
chiều thực tại còn đọng
lại nhiều năm sau đó
trong ký ức người đàn

ông những phút giây lạ
lùng tưởng chừng như câu
chuyện chỉ xảy ra trong
tâm trí.

* Bài thơ (bản Anh ngữ) đã được nhà thơ Dana Gioia đọc trong buổi Đọc Thơ của ông, ngày 20 tháng 11 năm 2016, tại thư viện Katie Wheeler, thành phố Irvine, Quận Cam, California.

THE MYTH OF INNOCENCE THẦN THOẠI VỀ NÀNG NGÂY THƠ

Louise Glück
(1943-)

One summer she goes into the field as usual
stopping for a bit at the pool where she often
looks at herself, to see
if she detects any changes. She sees
the same person, the horrible mantle
of daughterliness still clinging to her.

The sun seems, in the water, very close.
That's my uncle spying again, she thinks—
everything in nature is in some way her relative.

Mùa hè, nàng thường ra đồng
dừng lại một lúc soi mặt trên hồ bơi
để xem có gì thay đổi
nàng cảm thấy bối rối
về phận sự vẫn đeo bám theo nàng
thời con gái.

Mặt trời coi bộ, rất gần, trong nước.
Như thể năng lực của cậu tôi, nàng ngẫm nghĩ —
mọi thứ trong thiên nhiên, một cách nào đó,
đều liên hệ tới nàng.

I am never alone, she thinks,
turning the thought into a prayer.
Then death appears, like the answer to a prayer.

No one understands anymore
how beautiful he was. But Persephone remembers.
Also that he embraced her, right there,
with her uncle watching. She remembers
sunlight flashing on his bare arms.

This is the last moment she remembers clearly.
Then the dark god bore her away.

She also remembers, less clearly,
the chilling insight that from this moment
she couldn't live without him again.

The girl who disappears from the pool
will never return. A woman will return,
looking for the girl she was.

She stands by the pool saying, from time to time,
I was abducted, but it sounds
wrong to her, nothing like what she felt.
Then she says, *I was not abducted*.
Then she says, I offered myself, I wanted
to escape my body. Even, sometimes,
I willed this. But ignorance
cannot will knowledge. Ignorance
wills something imagined, which it believes exists.

All the different nouns—
she says them in rotation.
Death, husband, god, stranger.
Everything sounds so simple, so conventional.
I must have been, she thinks, a simple girl.

She can't remember herself as that person
but she keeps thinking the pool will remember
and explain to her the meaning of her prayer
so she can understand
whether it was answered or not.

Khế Iêm chuyển dịch

Tôi không bao giờ cô đơn, nàng nghĩ,
biến cái nghĩ thành lời cầu nguyện.
Rồi cái chết xuất hiện, như câu biện bạch
cho lời cầu nguyện.

Không ai hiểu sao bây giờ
anh ấy lại đẹp đến thế. Nhưng Persephone nhớ lại.
Và rằng chàng đã ôm lấy nàng, ngay tại đó,
có cậu nàng đang dõi theo. Nàng nhớ
ánh nắng lấp lánh trên cánh tay trần của chàng.

Nàng nhớ rõ đây là giây phút cuối cùng.
Thế rồi, vị thần bóng tối đã mang nàng đi.

Nàng cũng nhớ, ít rõ ràng hơn,
cái nhìn thấu lạnh từ lúc này
nàng không thể thiếu chàng nữa.

Cô gái biến mất trong hồ bơi
không bao giờ trở lại. Người phụ nữ trở lại,
tìm kiếm cô gái là quá khứ của nàng.

Nàng đứng bên hồ bơi nói, đôi lúc,
Tôi đã bị bắt cóc, nhưng âm thanh có gì
không ồn, không giống như nàng cảm thấy.
Rồi nàng nói, *Tôi không bị bắt cóc*.
Rồi nàng nói, tôi tự dâng hiến, tôi muốn
thoát khỏi thân thể tôi. Thậm chí, đôi khi,
tôi muốn thế. Nhưng dốt nát
không phải là căn nguyên kiến thức. Dốt nát
chính là căn nguyên của sự tồn tại

Tất cả các danh từ khác nhau—
nàng nói chúng theo vòng quay.
Cái chết, chồng, chúa, người lạ.
Mọi thứ nghe rất đơn giản, quá thông thường.
Nàng nghĩ, nàng hẳn là một cô gái đơn giản.

Nàng không thể tự nhớ mình như ai đó
nhưng nàng vẫn nghĩ rằng hồ bơi sẽ nhớ
và giải thích cho nàng ý nghĩa của lời
nàng cầu nguyện
vì vậy nàng có thể hiểu
cho dù điều đó đã được trả lời hay không.

Notes

The American poet Louise Glück was born 1943 in New York and lives in Cambridge, Massachusetts. Apart from her writing she is a professor of English at Yale University, New Haven, Connecticut. She won the 2020 Nobel Prize in Literature. Her other awards include the Pulitzer Prize (1993), National Humanities Medal, National Book Award (2014), National Book Critics Circle Award, and Bollingen Prize. From 2003 to 2004, she was Poet Laureate of the United States. She made her debut in 1968 with *Firstborn*, and was soon acclaimed as one of the most prominent poets in American contemporary literature.

Ghi chú

Nhà thơ Mỹ Louise Glück sinh năm 1943 tại New York và hiện sống ở Cambridge, Massachusetts. Ngoài khả năng viết lách, bà còn là giáo sư tiếng Anh tại Đại học Yale, New Haven, Connecticut. Bà đã đoạt giải Nobel Văn học năm 2020. Các giải thưởng khác bao gồm Giải thưởng Pulitzer (1993), Huy chương Nhân văn Quốc gia, Giải thưởng Sách Quốc gia (2014), Giải thưởng Hội Nhà phê bình Sách Quốc gia và Giải thưởng Bollingen. Từ năm 2003 đến năm 2004, bà là Nhà thơ danh dự Hoa Kỳ. Bà xuất hiện lần đầu vào năm 1968 với tác phẩm *Firstborn*, và nhanh chóng được đánh giá là một trong những nhà thơ nổi bật nhất trong văn học đương đại Hoa Kỳ.

LIDIA CHIARELLI'S POEMS

THƠ LIDIA CHIARELLI

*Khế Iêm chuyển dịch***Niagara**

*Nothing is softer or more flexible than water
yet nothing can resist it.*
—Lao Tzu (born 604 BC)

We advance on the river
the boat rocks on the seething waters
and it is like hearing
the waves' breath.

A gentle rain caresses us
the roar—strong and stronger—
is music from ancient times.

Enshrouded by a soft mist
we shiver in front of the abyss

Niagara

*Không có gì mềm ướt hoặc linh hoạt hơn nước
hơn nữa không có gì có thể cưỡng lại nó.*
—Lão Tử (sinh năm 604 trước Công nguyên)

Chúng tôi chèo trên sông
con thuyền lúc lắc trên mặt nước dao động
và nó giống như thính giác
hơi thở của sóng.

Một cơn mưa nhẹ mơn trớn chúng ta
tiếng âm âm — mạnh và mạnh hơn —
là âm nhạc từ xa xưa.

Được che phủ bởi làn sương nhẹ
chúng tôi run sợ trước vực thẳm

(our glance
embraces
the frenzied whirlpool)

and slowly we merge into the
fathomless whiteness
of Niagara falls.

(cái nhìn của chúng tôi
bao quát
xoáy nước điên cuồng)

và dần dần chúng tôi kết hợp thành
sự trắng sáng vô song
thác Niagara.

Boston

for Alessandro

. . . *And you have walked upon the hills at
night ...
When it was noon have walked into the light,
Knowing such joy as I.
—Dylan Thomas*

Boston

for Alessandro

*Và bạn đã đi bộ trên những ngọn đồi vào ban
đêm ...
Khi trời trưa bước vào ánh sáng,
Biết niềm vui đó như tôi biết.
—Dylan Thomas*

from Longfellow Bridge

White sailboats
glide
on the Charles river
and golden reflections
drift
on the turquoise water.
The glass skyscrapers
toe
the idle current.

From the bridge
your glance
is attentive to discover the secrets of the
town
and your fingers
– light on the camera –
are ready to catch the fleeting moment.

Now I know that
through your images
this hot summer
will never end
we will be dazzled by its light again
and again its deep silence will speak to us.

từ Longfellow Bridge

Thuyền buồm trắng
lướt
trên sông Charles
và những phản ánh vàng
trôi dạt
trên mặt nước xanh như ngọc.
Những tòa nhà chọc trời bằng kính
dụng
đứng giữa luồng nước.

Từ cây cầu
cái nhìn của bạn
chăm chú khám phá những bí mật của
thị trấn
và những ngón tay của bạn
– đèn trên máy ảnh –
sẵn sàng nắm bắt khoảnh khắc thoáng qua.

Bây giờ tôi biết rằng
qua hình ảnh của bạn
mùa hè nóng nực này
sẽ không bao giờ kết thúc
chúng ta sẽ bị lóa mắt bởi ánh sáng mùa hè
và một lần nữa sự im lặng sâu sắc của nó sẽ
nói với chúng ta.

KỊCH THƠ
THƠ VÀN ĐIỀU & TỰ DO

Trầm Phục Khắc
HÒN THAN

(Phác họa chân dung
Kịch-như-Đời)

Kịch: Dựng trên nền 3
bài thơ *Mắt Dạy* của
Xuân Thủy *Vô Đề* của
Khế Iêm và *Á Oi*
của Trầm Phục Khắc, kịch

1 màn 1 cảnh thời gian vào
khoảng 1 chầm sáng đậm đặc càng
vẽ càng mê ảo chuyên từ sáng
ngọt sang sáng rực rồi cuối cùng
bập bùng như lửa cảnh là góc
căn phòng 1 diễn viên đóng 2
vai lúc hòn than lúc tôi khi
ẩn khi hiện ... màn từ từ mở ...
có tiếng vọng ra từ hậu trường:

“Tôi đứng ở góc phòng lơ
mờ giữa sự vật và hiện
thực trong phút chốc tôi lắng
nghe và chùng như hoang phế
lan dần và cơn sốt lan
dần như hòn than nóng lên
trong tôi tôi đang mất tôi
từ từ từ từ bùng bùng
tôi là hòn than cơn sốt
giải phóng tôi khỏi tâm trí
và cảm xúc tù ngục của
con người từ trong ra ngoài ...”

Hòn than có vẻ lẩn sâu trong
khi tôi xem ra lép vế vẫn
có tiếng vọng ra từ hậu trường:

“... toàn thân tôi là chất đen
giống loài tôi là than ngôn
ngữ tôi là lửa linh hồn
tôi là tàn tro thế giới ...”

Gió lướt lâm râm lửa
reo lắc rắc và chầm
sáng đảo điên chớp giạt
kéo thời gian chảy ra
réo rất theo tiếng trẻ
con văng vẳng 4 bề:

“Thơ như kịch
kịch như đời
vô đề và
vô danh như
lời trần trối
những gì chỉ
nói một lần
trong một đời
văng vẳng và
văng vẳng như
bài đồng dao
thơ như kịch
kịch như đời
khế iêm à
chúng ta ơi”

Rồi thời gian đặc lại
tiếng trẻ con đặc lại
và sùng sục như tiếng
rao đũa trẻ tật nguyên:

“ Dừng như con người chưa đủ sự mất dạy ...”

Như lời nguyên bám theo
thế giới của con người:

“... để mất dạy với những ai mất dạy như
tôi một đứa trẻ mất dạy chưa được dạy
đủ dù có cha có mẹ dù có gia

đình một gia đình bị bom rơi trúng phải
làm tan nát cái gia đình thành một gia
đình mất dạy để rồi dường như con người
chưa đủ sự mất dạy để mất dạy với
những ai mất dạy vì bom rơi đạn lạc ...”

Thời gian quán đặc và
mê ảo như chấu lửa
bập bùng bao phủ góc
căn phòng vẫn lại tiếng
vọng ra từ hậu trường:

“... tôi là than ngôn
ngữ tôi là lửa linh hồn
tôi là tàn tro thế giới
tôi là đêm tối và lửa
hồng chào bạn người nhé tôi
là hồn than tôi là tôi
dị kỳ không sai.”

Hòn than vẫn lẩn sâu trong khi
tôi vẫn xem ra lép vế nhưng
cả 2 đều dấu mặt và đều
không xuất hiện kể cả phút chót
vai phụ bạn người cũng là một
vai diễn vô danh và vắng mặt

Vô đề vô danh và vắng mặt
vậy thì cần gì màn với cảnh

Bởi vì tất cả vở kịch cuối
cùng chỉ xảy ra trong tâm trí:

“Thơ như kịch
kịch như đời
... vắng vắng và
vắng vắng như
bài đồng dao
thơ như kịch
kịch như đời ...”

Màn hạ nhanh trong khi tôi và
hòn than búng nháng vẫn còn đang
muốn diễn nhưng mà vai diễn phụ
cái gã bạn người đã mỉm cười
vô cùng khinh mạn bước ra khỏi
bài thơ ... và thông thả giã từ

Đức Phổ
THÁNG TƯ ĐẠI DỊCH

Hôm nay lại tháng tư về
nhìn quanh mây trắng tứ bề vương tang
tâm nhiên bất chợt bàng hoàng
ngủi trong đây đó hàng hàng lệ đau

xót đồng loại thương đồng bào
đương đời yên thâm đã ào gió lay! ...
lá xanh. bao lá trên cây
vẫn không xanh được tháng ngày thê lương ...

em/ anh cùng một con đường
lạnh tanh ánh mắt như tuồng người dung
nghẹn lời tình. nén nỗi mừng
thuở chinh chiến cũng chưa từng trải qua!

đường về đâu phải đường xa
mà không về. chẳng phải là vô tâm.
giữa con ruột rồi tơ tằm
tháng tư buồn nỗi chết bầm dịch hoang ...

(Trích *Tuyển Tập Thơ Đức Phổ*)

Lý Thừa Nghiệp
SU VỀ NÚI

Su về núi trên lưng bao lúa
mạch vừa khát thực đêm qua
tấm áo chần cừu treo trên sườn núi
tây tạng phát phơ những bài thơ

như mây như sương tấm ngực trần
trường thiên gió lộng gió nghiệp tấm tấm
sương nghiệp cầm cầm tan
theo sớm mai chim chóc về làm tổ

trên tóc tai núi bỗng chim thơ bỗng
rơi xào xạc mùa thu mùa hạ rơi
nhẹ nhàng từng tế bào từng mạch
máu bông lau vi vu nở trắng góc trời

không bóng người lũ cá bơi đi an
nhiên vạn pháp an nhiên viên dung
sát na hiện tiền sát na chu biến
nhứt thiết pháp như bào ảnh

như càn thác bà thành tâm cảnh
nhứt như sư biến hiện như gió
gã nhà thơ thì vô tích sự.

Phan Tấn Hải
MỜI EM VỀ NGÔI

Có phải em về theo nắng
bay vào khuya giấc chiêm bao
thức dậy chờ đêm tóc rũ
mây thuở thức với trăng sao

Có phải anh từ trăm kiếp
về tìm em bạc mái đầu
dặm ngàn mưa khuya còn thức
chim buồn nghiêng cánh về đâu

Có phải tình nhân về gọi
ẩn lời cổ ngữ ngàn năm
chép vào dòng thơ nước mắt
hát theo lạc khúc cổ cầm

Tìm em mấy trời phương ngoại
một thời rất mực ngây thơ
chân chim in lên ngàn gió
cánh bặt theo dấu trăng mờ

Một thời rất là tội nghiệp
nhân sắc chờ nhau mà chi
nụ hôn để dành kiếp trước
gặp lại rồi cũng phân ly

Anh ngồi tụng kinh nửa kiếp
mưa rơi trắng xóa dặm trường
anh đứng giữa trời hú gọi

Phạm Quốc Bảo
ĐIÊN

Không có gã tiều phu nào
vào rừng tìm hoa
trừ phi hẳn là thi sĩ.

Hoa rồi sẽ tàn theo rừng núi âm u
Thi sĩ và Tiều phu
úa theo.

Mặt trời buồn
nản chí
ngủ cho quên
và sẽ không bao giờ thức
khi tuyết trắng phong tỏa
những người yêu nhau
những nụ hôn xa vắng.

Có gã tiều phu thời đại dịch
lên núi
tìm cây thuốc quý
gai rồng lộn
đào tận gốc
hì hục đốt củi lên nấu cho như
chữa bệnh điên
điên cả lũ.
Thi sĩ chán chường
buồn phát điên.

Linh Vũ
AN TRÚ TÂM

Người đến vội đi luân hồi số phận
Định mệnh do trời tạo nghiệp chân thân
Hạnh phúc khổ đau đều do cảm nhận
Chuyện mất hay còn luân quản trầm luân

Con người hạt bụi nằm trong trời đất
Thì nghĩa gì đâu Bá tước Công hầu
Danh vọng ước mơ loay hoay còn mất
Sống chết vô thường chẳng biết trước sau

Hãy thử thả bước đi đường nghiệp báo
Quên phiền lo thành bại với bi ai
Cuộc đời vốn vỡ tuồng trên sân khấu
Đáng gì đâu áo mảo một danh hài

Con người tóc xanh mai này sẽ bạc
Như rừng cây đến lúc cũng héo vàng
Nghiệp lý thế gian sinh ly nào khác
Sao chẳng tu tâm tận hưởng bình an

Đời tội lỗi hơn thua vì ngã mạn
Tính tham lam thù hận hóa gian nan
Chuyện trước mắt ngày mai là dĩ vãng
Cuộc thịnh suy như bóng chớp sương tan

Đã mang phận số trần gian giông bão
Sao chẳng thiên tu khánh tịnh khổ hành
Hãy đoạn tuyệt nhục căn quên phiền não
Chấp thủ thiện thuận thiện quả tâm sanh

Lê Giang Trần
MỘT NGÀY CÔ ĐỘC

Hoàng hôn nhuộm đỏ tôi ngồi
Nhà hàng sát biển ngắm lời sóng khua
Người quanh rộn tiếng vui đùa
Ngoài trời chiều hải âu chua tiếng buồn
Trong lòng phơ phất quê hương
Cần Thơ Đà Lạt Sài Gòn Bạc Liêu
“Chiều chiều chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ bậu chín chiều ruột đau”

Mặt trời chìm xuống biển sâu
Người trôi nổi thả trên cầu mộng lung
Lung linh trăng áo nhật vàng
Gió bông sóng vỗ nổi lòng lan man
Đêm Thu trở lạnh sẽ sảng
Đồi nương se sắt lá vàng rất rơi

Sóng biển xả stress lên đời
Bãi khuya quạnh quẽ gió trời quạnh hiu
Nổi tan hoang mộng tình yêu
Trái tim một chiếc đĩa liêu xiêu trầm
Tâm hồn như chiếc tàu ngầm
Dò la đáy biển ngư nhân chốn nào?

Đi như du hành xuyên sao
Đến hằng hà trái tim cầu tìm em
Từ khi em biệt trái tim
Địa cầu đã trở thành viên đất buồn
Tình như bài Hành Phương Nam
Như đào kép diễn tấn tuồng phu thê
Như miền Trung bão lê thê
Miền Tâm nước lũ nào nề lụt dâng

Đường về dờn dợn sương lan
Như bầy ma dạo lang thang nhát người
Thấy mình cũng giống ma trôi
Hoang liêu xóm chợ xó đời múa rong...

Tiếng đàn thê thiết cung thương
Chùng sương co lá mù đường khuyết trăng
Một ngày cô độc tận cùng
Chìm trong tiếng hát hoang đường tôi say

Mục Tú
ĐÊM CHỜ BÃO

Đêm rất lạnh khi chờ bão tới
Lạnh vô cùng đến rộn lòng trắng
Không một tiếng côn trùng vọng đến
Áo mây trôi che khuất cung hằng

Sao ẩn nấp vào sâu bóng tối
Chỉ mắt người trũng giữa tai ương
Hai thập kỷ con rồng nhện đối
Đang trườn mình nhả sóng thê lương
Đâu vọng tiếng chuông buồn Cổ Lũy

Đáy sông Hàn trầm mặc co mình
Người bỗng hóa sinh linh nhỏ bé
Bánh càn khôn cuộn giữa vô minh

THƠ TÂN HÌNH THỨC

Phạm Quyên Chi

ẢO TƯỢNG VỀ TUỔI THƠ ĐÃ QUA

Bọn nhỏ làng rượt đuổi và băng
ngang qua những thửa ruộng những thửa
ruộng nằm giữa cánh đồng ô chúng
năm hể khi nào bọn nhỏ làng

chạy tới trước vài con đường là
thời điểm những chiếc bóng ấy làm
nên cánh đồng sự rục rờ cùng
trắng xóa áo quần, áo quần của

chúng tôi – bọn trẻ nghèo bỗng
óng ánh dưới mặt trời có khi
còn có những màu sắc lạ kì
như vô tình lạc vào mênh mông

ý tưởng sao cuộc đời lại đẹp
đến thế – những ngày không yên bình
đâu rồi – mưa gió tạt vào với
cái lạnh cắt hết da thịt đâu

rồi có phải đây là bức tranh
của Fa Ange'lico, người họa sĩ quỳ gối
giữa trời?* này nhé bọn nhỏ khi
chúng ta rượt đuổi thì không còn
cần biết chi những lâu đài hào

nhoáng nhưng phải khi chúng ta rượt
trong cơn đói bụng và thèm khát
gió thổi bay cọng tóc rối bù
là mùa hạ đến là mùa huyên

náo đến và chắc chắn rằng cỏ
cây lớn lên sẽ mang nhiều ước
mơ sẽ xanh non trên đọt và
cười hát líu lo líu lo không

ngắt quãng như thể đâu có ai
chán nản và bỏ cuộc giữa chừng...

Xuân Thủy

ĐỌC VÀO ĐÊM

Người về người về
người mỗi ngày mỗi
một đông hơn người
đi tìm người mỗi

ngày một đông hơn
đi tìm cái tôi
đầu ngày chung lưng
đầu cật miêng com

manh áo cho đến
tận cuối ngày về
người về người về
người một đông hơn

tim những phút giây
đọc vài tin tức
như đầu ngày đọc
tờ báo sáng đọc

giờ còn gì sau
những gói xôi ăn
vội vào ca ly
cà phê tan đá

còn gợn đen đen
như bóng đêm bủa
vây quanh cái giường
hay tấm ván nằm

giữa ánh trăng đêm
ngày mệt rồi ngủ
thiếp đi chẳng hay
cứ hỏi hỏi làm

sao ta cứ trần
trọc vào đêm đêm
đen đen kia không
ngủ được nên cứ

đi tìm tìm người
về người về một
đông hơn không hiểu
vì sao vì sao

cứ trần trọc vào
đêm không ngủ được
vì cái tôi đâu
tôi đâu rồi một

ngày chung lưng đấu
cật miếng cơm manh
áo để làm gì
không biết nữa để

làm gì làm gì
không biết nữa đó
có phải là tôi
là tôi không hay

là một cái tôi
khác cái tôi đâu
rồi vẫn đi tìm
đi tìm người tôi

yêu ... không ngủ được

Hương Thanh
MELBOURNE

Ló mặt ra cửa kính xe ô-
tô nhìn gương mặt buồn trước cửa
kính ô tô khác cái cùng màu
cũng ló mặt ra và cái xe

khác màu cũng ló ra xem phía
trước của mùa giáng sinh trên đại
lộ đông nghịt những cái cây thông
phủ đầy tuyết không may mắn trở

thành nổi dài dòng gương mặt buồn
của cô gái vừa ló mặt nhìn
gương mặt chính mình trên cửa kính
ô tô quanh những cái xe cùng

màu cũng ló mặt phản chiếu cái
cây thông phủ tuyết những cái cây
phủ tuyết này trong gương mặt cô
gái không biết mình đang là con

cáo cũng không biết phía trước dòng
xe đông nghịt của mùa giáng sinh
năm nay có nhiều con cáo đến
vậy và chúng đang làm gì đây?

Nguyễn Đặng Thùy Trang
THÀNH PHỐ KHÔNG ROMANTIC

Dưới gốc cây si chàng nhìn
tôi bĩu môi thành phố không
Romantic tôi ngô ngố khi
tóc ngắn và mắt còn to
suy nghĩ rồi suy nghĩ nhưng
chàng nói, may mà có em ...

Ai đó chọc chúng tôi lệch
nhau bằng một tin nhắn tôi
nói về bài hát mình nghe
Mùa yêu, chênh vênh hay gì
đó – những con đường vắng anh
anh vẫn bắt đầu “thành phố...”
hát những lời ca thậm buồn –
ai mua trăng tôi bán trăng

cho ngày ngồi bên lan can
thành phố không Romantic biết
anh buồn vì người đàn bà
thuộc về anh giờ đã là
người khác chúng tôi cũng không

thuộc về nhau còn những đuôi
mắt dài hút gió bàn tay
lạnh anh kéo đông về không
dám chạm vào tôi và thôi

chẳng nhớ nhiều đến thế lâu
dần Romantic hình như chẳng
thuộc về ai.

Nguyễn Hải Thảo
ĐỀ KHÁNG

Khi bị người quen đơm đặt
bạn xù lông nhím phản kháng
Khi bạn bè quay lưng trở
mặt bạn nổi điên chửi toáng
Khi bị chính người thân bội
phản bạn gào thấu trời xanh
Khi đối mặt tất cả khổ
đau tôi lặng câm hóa thạch

01.09.2018

Nguyễn Ngọc Trìu
SOI GƯƠNG

Hồi tôi lên chín lên mười mỗi lần
soi gương mẹ tôi cau mày lăm lăm:
“soi lâu soi lăm chả hay ho gì
chả hay ho gì” khi tôi mười ba

mười bốn hể cầm đến gương mẹ vẫn
cần nhắc: “soi lâu soi lăm soi lâu
soi lăm chả hay ho gì ...” lần đầu
đi học xa quê con gái về nhà

vừa cầm lấy gương mẹ tôi đã vội:
“soi lâu soi lăm chả hay ho gì
soi lâu soi lăm chả hay ho gì ...”
Vì sao lại thế mẹ ơi vì sao

lại thế mẹ ơi vì sao tôi không
hiểu nổi cũng đêm hôm ấy khoảng hai
ba giờ mẹ đánh thức tôi đến bên
cửa sổ phòng bà nội ngó vào thấy

bà tôi mắng nhiếc bà tôi trong gương
nào là: “chị nghe người ta chị nhắm
mắt vào ...” nào là: “chị lừa gạt chị
hứa những gì bây giờ thì sao ...” sớm

hôm sau nhìn mẹ soi gương chải đầu
không biết sao tôi buột mồm: “soi lâu
soi lăm soi lâu soi lăm... chả” may
mà tôi chưa nói hết câu ...

Nguyễn Văn Bút
ANH

Anh cười rồi hút
Hết điếu thuốc rời
Khỏi quán nước ngọt
Ngạt để quên cuốn
Sách chào tháng ba
Anh nhìn rồi bước
Xuống lòng phố khi
Cơn mưa vút bỏ
Cây dù anh nghe
Đâu đó mùi cô
Đơn hát rong với
Chiếc đàn cũ bên
Đường anh dừng lại
Thấy cô ca sĩ
Đứng lặng thình không
Biết lạnh khi cơn
Mưa tạt vào mặt
Anh chẳng thấy buồn
Cho số kiếp kẻ
Lạc loài không phương
Định rồi nhớ về
Lúc còn nhỏ anh
Vẫn thích có ai
Đó cầm tay anh
Bước qua làn mưa
Lạnh – anh khẽ cười.

Thạch Tố
CON ĐƯỜNG CÓ NGỌN ĐÈN ĐỎ

Em đã trở về đó
nhưng em đã quên con
đường có ngọn đèn đỏ
em đã quên đã quên
rồi mình đi con đường
nhiều lần lăm mà xa
kia ngọn đèn chớp tắt
chớp tắt màu đỏ rắng
chiều thật gợi nhớ em
ngập ngừng đôi khi ngập
ngừng con đường Hàng Đoát

nhớ Vinh không em chàng
đã xa thật rồi chỉ
còn ngọn đèn nửa đêm
và chiếc xe phở lóc
cóc, vâng em học ban
A dưới ngọn đèn đường

Yes hú hù hú hù.

Em đã trở về đó
rời ra hơi thở im
lặng tìm ai đâu hàng
năm tháng trở về duyên
không nói như bóng mờ
ngọn đèn đỏ đó em
thật là chiều hoang biển
biệt nhớ Túy không em
chàng đã xa thật rồi
chỉ còn chiếc xe đạp
lóc cóc cà tàng lên
xuống thật điệu nghệ nhớ
quá Túy ở paris rồi
đó mà ôi nhưng nhớ
thương chàng cứ bịn rịn
ngọn đèn đêm đêm nhắm

dòng điện xoay chiều là
dòng điện có cường độ ...

Trần Văn Quyết
ĐƯỜNG QUÊ

Tôi đi qua bao cung đường
quê dài lê thê tôi đi qua bao
cung đường quê mong xuôi về
nhà xưa đường quê dài sâu cong cong
thênh thang long đong mênh mang
nay đường quê băng băng bê tông băng
băng bao gai xương rồng băng
băng qua ngày dầu dầu mưa tuông cho
tôi thêm thương thương và yêu
quê hương thay màu xanh từng ngày nhà
nhà bùng lên trong sương người
người bùng lên niềm yêu quê hương ôi

tình yêu thân thương ôi thời
gian trôi nhanh mang theo bao người tôi
yêu thương đi về đâu lang
thang phiêu du rong chơi an yên nơi
nào rồi ngày nao ngày nao
ngày nao và mai sau mai sau mong
cho quê hương xanh thêm màu
mong cho quê hương vui câu ca yêu
đời mong bao con đường quê
hương dâng tràn lên bao niềm yêu thương
mong cho ... \

19/10/2018

Vĩnh Phúc
SINH NHẬT EM

Anh mua hết Pleiku những bông
hồng đỏ trang sức cho tháng
Mười ngày thứ hai hai như
Một niềm bí mật trời xanh
Em xanh cánh môi đỏ nụ
Hôn đỏ hãy thấp nển lên
Khắp Ngân Hà những ngọn sao

Tỏ những ngọn sao lu những
Ngọn đăm đăm những ngọn nồng
Nàn những ngã ba trời những
Chân mây mắt trắng sinh nhật
Em phở núi mộng du ngày
Sinh nhật em trời ngu si

Anh ngu mê hãy thấp lên
Phổ những ngọn nắng những ngọn
Vàng mơ những ngọn hồng đào
Sinh nhật em quả táo ngon
Nhức răng anh về làm tổ

Cắn một miếng hồng ngọt hai
Hai ngọn thấp lên cho tháng
Mười hai hai tiếng đàn trong
Veo hai hai nụ cười đỏ
Như mặt trời nhu nhú sinh
Nhật em

THƠ THÀNH TÔN: THÂN XÁC NHƯ MỘT ẢNH HIỆN SINH

Trần Doãn Nho

Tôi gọi Thành Tôn là "thư si", tựa đề trong một câu chuyện trong Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh, có nghĩa là mê sách, Thành Tôn mê đọc đã đành, anh còn mê "phục" và "chế" sách. Anh đã phục chế nhiều sách quý để lưu trữ và biếu bạn bè. Nhưng thực ra, Thành Tôn là một nhà thơ, mặc dầu sau này, do lý do sức khỏe, anh không còn tiếp tục làm thơ nữa. Thành thử ra, toàn bộ sức khỏe của anh nằm trong *Thấp Tình*, tập thơ đầu tay và cũng là tập thơ duy nhất. Gọi là *Thấp Tình*, nhưng chỉ ở phần đầu, qua đó, nhà thơ "thấp" lên những tình cảm đời thường, tình đôi lứa, tình cha con, tình gai đình.

Nếp sông bình yên màu xanh sắc lá
Gói ghém cuộc đời nắng hạ mưa đông
(*Hương đồng phấn nội*)

Nghe hiền hòa, tằm tằm, dễ thương, nhẹ nhàng như những hình ảnh tìm thấy trong những bài thơ thời tiền chiến. Tuy nhiên, trong phần sau, thơ chuyển vào một không khí khác. Tứ thơ đã khác, ngôn ngữ khác và tư tưởng thơ cũng hoàn toàn khác. Thay vì nói chuyện trời nắng trời mưa, chuyện vườn cà vườn rau, hay chuyện gặp gỡ, chia xa, nhà thơ đưa người đọc bước hẳn vào một thế giới của những hoài nghi, xao xuyến và tra vấn. Và chính những xao xuyến, hoài nghi và tra vấn này làm nên nét tinh túy và độc đáo trong thơ Thành Tôn.

Nhưng hoài nghi và tra vấn gì? Tra vấn ai? Xin thưa, thân xác.

Trong nhiều bài thơ, thân xác luôn luôn được nhắc đến cách này hoặc cách khác: mặt mình, nhìn tay chân, mặt mũi, khuôn mặt, nhân dạng, bộ xương, thân, ngựa, tay, phiên trán, thân ta, tủy xương, xác lạ, thịt, thân thể, hình nhân, châu thân, hai vai, máu, vòng tay, vân vân. Tóm lại, anh đưa vào thơ khá nhiều bộ phận của cơ thể con người và lặp đi lặp lại chúng trong nhiều dạng khác nhau. Là thân xác, nhưng chúng không hẳn như một đối tượng vật chất (và do đó, không chứa đựng yếu tố dự tính như từ "thân xác" có thể gợi ra) mà như một hiện diện đề đối thoại, hơn thế nữa, để tra vấn. Tra vấn về sự hiện hữu của nó. Mà cũng là tra vấn về sự dính líu của nó với chính cái "tôi" của mình. Thỉnh thoảng, nhà thơ nhắc đến sự soi gương, nghĩa là sự đối mặt về mặt thân xác: buổi sáng soi gương, muốn soi mặt, ngắm ta, gương soi mặt nọ, vân vân.

Đầy xa hơn, thơ Thành Tôn chứa đựng nhiều hình ảnh của quan hệ giữa "tôi" và "tôi", một đối diện siêu hình: tôi giả lả với tôi, tôi tra gạn tôi, tôi lập lờ tôi, tôi buông tôi, tôi đâm đá tôi, tôi tách khỏi tôi, tôi rời tôi, tôi trở về tôi, giả dụ tôi. Sao lại hai cái "tôi" ở đây: tôi nào tôi nào? Thực ra, đây là quan hệ giữa "tôi" hay "cái tôi" và thân xác. Nói khác đi, quan hệ thân và tâm, bằng cách tạo ra những thi ảnh mập mờ, bài *Niệm Riêng* phác họa mối quan hệ phức tạp đó:

Ngắm ta dị tướng kỳ hình
Ngay thân thất lạc cong mình bơ vơ
Trăm năm xê dịch hằng giờ

Trong cái thân xác đó, vẫn có sự chia cách:

Gương soi mặt nọ thường hằng
Ta trong ý kẻ đôi đăng loanh quanh
Máu trào trăm sợi phân ranh
Bóng chao tượng động hồn nhanh xác rù

Soi gương thì cái "mặt nọ" (thân xác) y như thể đó là một ai khác. Nhưng lại cũng chính là "ta".

"Hồng" thì nhanh mà "xác" thì rù. Thành thù, "đôi đăng loanh quanh". Một mà hai. Hai mà lại một.

Gỡ cửa đời cho ta một cái nhìn cụ thể hơn quan hệ đó:

Tôi sống đời tôi trong xác lạ
Người gọi tôi mà tôi không tôi

Hai câu thơ này lạ. Lạ và bao quát. Có thể nói, đó là ý tưởng nền tảng cho dòng thơ của Thành Tôn về quan hệ thân-tâm, tạo nên một ám ảnh. Nó nói lên một nghịch lý. Thân xác là kẻ lạ. Nó không phải là "tôi". Như con ốc mượn hồn, cái "tôi" chui vào trong thân xác như cái vỏ của một ai đó để sống "cuộc đời mình". Nhưng mặt khác, khi nói đến "tôi" cũng là nói đến thân xác mà tôi cư ngụ. Người khác (tha nhân) chỉ thừa nhận qua cái thân xác này, cho đó là "tôi". Mà thực ra, không phải là "tôi": Tôi không tôi. Vì thân xác là cái tôi mượn, chứ không là "tôi".

Tôi mượn xác thịt này
Sống một đời lạ hoắc

Thật là rối rắm! Tôi mượn thân xác để "sống một đời lạ hoắc." Nghĩa là sống cuộc đời của một ai đó, chẳng phải là cuộc đời tôi. Cho nên thân xác, theo nhà thơ, là "miền cư ngụ":

Tôi thỏa thuận xác thân miền cư ngụ
(...) Nên trở về tôi thằng lạ mặt
Trở về tôi cùng một chiếc gông
Làm kẻ lưu vong trên thân xác
Có đứng đi đâu ý định riêng
(*Miền cư ngụ*)

Như thế là đã rõ: thân xác là chốn cư ngụ. Mà chốn cư ngụ cũng là chốn lưu vong. Và thân xác trở thành một nhà tù. Tôi đeo thân xác như đeo một chiếc gông. Và làm một kẻ lưu vong. Nên rớt cuộc, tuy là "tôi" đó, nhưng "tôi" vẫn là một kẻ lạ, mãi mãi lạ đối với mình. Chẳng thế mà có lúc, nhà thơ lại nhìn ra một hiện tượng khác: đào ngũ.

Ta bắt gặp ngoài ta hình bóng
 Những đường quen nét thuộc nghi ngờ
 Kẻ đào ngũ lắm li, ngật ngọng
 Nhàn nhạt trong cơ thể hồ đồ
 Kẻ đào ngũ, chính ta trong hấn
 Ngực cơ hồ đập ngực ai xa
 (*Kẻ đào ngũ*)

Miền cư ngụ, chốn lưu vong lại cũng chính là nơi đào ngũ. Và đào ngũ ai? Hóa ra, chính "tôi" đào ngũ "tôi": ta trong hấn.

Ta và hấn nằm trong nhau. Tôi vừa là thân xác nhưng lại vừa không phải. Không có thân xác làm sao có kiếp người. Nhưng không có tinh thần (tôi) thì thân xác sẽ chẳng có nghĩa gì ngoài một vật thể vô tri vô giác, tự suy đồi và hủy hoại. Tóm lại, hiện hữu con người là một tổng hợp nhị nguyên: tâm hồn và thân xác. Hay nói cho gọn là tâm và thân. Nó là hai nhưng lại là một. Là một nhưng lại là hai. Chính cái hai-hai-một-một đó, mà con người hiện hữu trong cuộc đời như một "hiện sinh". Nhà thơ khẳng định:

Ta nào thấy mặt ta
 Nếu không nhờ kẻ khác
 Em nào phải là em
 Nếu tôi không có mặt
 (*Gỡ cửa đời*)

Như thế, hiện sinh là một quan hệ ba mặt: tâm-thân và tâm nhân.

Không là anh nếu tôi vắng mặt
 Sống là soi vào nhau
 Đừng sắp chúng ta thành công cụ
 Đã đành là động vật như ai
 (*Thuyết giáo*)

Quan hệ tâm-thân (mind-body relation) vốn đã tạo nên một vấn nạn lâu đời trong triết học cổ kim đông tây. "Mind-body relation" trở thành "mind-body problem" ngay từ thời những triết gia Hy Lạp cổ đại như Platon, Aristote cho đến Descartes ... rồi Nietzsche, rồi Freud, Merleau-Ponney, vân vân. Platon ngày xưa cũng như Descartes về sau, theo truyền thống duy lý, xem thể xác chỉ là phù du, hư huyền, trôi nổi. Chính cái linh hồn trú ngụ trong đó mới là tạo nên hiện hữu. Họ đã "phong thánh" cho tinh thần, xem tinh thần là linh hồn, và điều này đã ảnh hưởng sâu rộng trong tôn giáo, nhất là Thiên Chúa Giáo. Các triết gia cận đại và hiện đại thì nhìn một cách khác. Khởi đầu từ lý thuyết tiến hóa của Charles Darwin, con người được xem như là một "embodied mind" (tinh thần hữu thể) chứ không phải là một thứ "disembodied mine" (tinh thần biệt thể). Nietzsche nhấn mạnh đến nguồn gốc thể xác của tinh thần, cho rằng "thân" thì đi trước "tâm". Freud thì dùng "vô thức" như một trung gian giữa thân và tâm. Merleau-Ponney đề cao tính ưu thế của thân xác, cho rằng con người là một "corp vécu", theo đó, con người không phải "có" (avoir) một thể xác mà "là" (être) thể xác. Vân vân.

Có lẽ Thành Tôn không có ý muốn đem thơ của mình lao vào cuộc tranh cãi dằng dai không dứt này. Nhưng rõ ràng những tranh cãi đó đã ảnh hưởng sâu đậm lên cảm hứng thi ca của anh. Là nhà thơ, Thành Tôn không quan tâm trả lời cho vấn nạn thân xác – tâm hồn. Mà chỉ khắc khoải về sự ràng buộc của chúng. Không có ràng buộc đó, con người không hiện hữu, nhưng đồng thời, đó là một ràng buộc kỳ lạ, thậm chí kỳ quặc. Anh đã thơ-hóa nó. Không những thế, tôi hồ nghi rằng anh phải đã từng lạc sâu vào những trầm tư triết học. Nên chẳng lạ gì, ám ảnh thân xác đầy tới ám ảnh siêu hình.

Vòng tay ôm thân mình không giống Tôi cô đơn trong dáng thể con người
(*Gõ cửa đời*)

Tôi rờ khắc châu thân rồi tự hỏi
Có tay chân mặt mũi cũng tình cờ
Ở trong đó âm thầm vang tiếng gõ
Và máu hồng chắc cũng hư vô
(*Công cuộc kiếm tìm*)

Viết về tiểu sử của anh, nhà thơ Luân Hoán cho biết, sau khi tốt nghiệp trung học năm 1962, "Vì hoàn cảnh gia đình, anh vừa học Văn Khoa Huế, vừa dạy giờ tại các trường tư thục Phan Thanh Giản, Thánh Vinh Sơn (...) Cùng lúc này anh ghi danh học hàm thụ môn triết tại Đại học Đà Lạt."

Chi tiết nhỏ này có thể giúp ta hiểu rõ hơn nỗi khắc khoải lạ lùng trong thơ anh.

Những khắc khoải đượm mùi triết lý.

(10/2017)

Trần Doãn Nho
(*Trong chữ nghĩa văn chương cuộc đời*)

Thông Báo

– Sách Mới Nhận: *Tuyển Tập Thơ Đức Phổ*, Văn Học Mới xuất bản, 355 trang, giá 20.00 US.

– Nhà thơ Ý Lidia Chiarelli, chủ trương Blog Immagine.Poesia, sau khi đăng những bài tiểu luận ngắn về con Virus Vũ Hán, đã giới thiệu nhà biên tập Maria Vnuck, tạp chí văn học quốc tế *International Writers' Journal* sáng lập từ January, 2020, tại Mỹ, đăng bài thơ và tiểu luận sau đây:

– IWJ 1/2021 (January-March) – Lingerin (Níu Lại)

– IWJ 2/2021 (April-June) – New Eclectic Style (Phong Cách Tân Triết Trung)